

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 03-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Kiều.

Ông Nguyễn Việt T1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân T2
phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
tham gia phiên tòa:** Ông Trần M Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
04/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 20/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 22/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1999, tại Đồng Tháp.

Tên gọi khác: Ba Đeo.

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 8, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông: Nguyễn Văn D; Con bà: Nguyễn Thị Thu P; Có 02 anh em, bị cáo
là con lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm
2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 11/5/2022, tạm giam ngày 13/5/2022. Hiện đang tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Phạm Nguyễn Gia M, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Khóm 5, phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Trần Văn T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đ.

3. Phạm Văn T1, sinh năm: 2002.
Địa chỉ: Tổ A, khóm 5, phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.
 4. Võ M T2, sinh năm: 1986;
Cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đ.
 5. Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1987;
Cư trú: Tổ Q, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.
 6. Nguyễn Thái Nhật M, sinh năm: 1995;
Cư trú: Tổ 53, khóm 5, phường 11, thành phố C, tỉnh Đ.
 7. Nguyễn M T2, sinh năm: 1989;
Cư trú: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.
 8. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969;
Cư trú: Tổ 8, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.
 9. Lê Quý Đôn, sinh năm: 1984;
Cư trú: Tổ 13, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.
- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân tại khu vực ấp H, xã H, thành phố C, Đ về việc Nguyễn Văn T (B) có dấu hiệu đang mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy và Công an xã H, thành phố C, tỉnh Đ tiến hành kiểm tra địa điểm nêu trên thì phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nguyễn Gia M, sinh năm 2002 tại ngoài đường lộ trước cửa nhà T nên tổ chức bắt giữ T và M. Lực lượng Công an tiến hành bắt giữ được Phạm Nguyễn Gia M, còn T thì bỏ chạy vào nhà ông Nguyễn Ngọc P gần đó để trốn, lực lượng Công an tiến hành truy đuổi theo và bắt giữ được T ngay sau đó. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

- Kiểm tra trên người Phạm Nguyễn Gia M phát hiện: Tay phải của M đang cầm một bọc nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. M khai nhận là ma túy đá, M vừa mua của T với số tiền 300.000 đồng. Bọc nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì, dán kín lại bằng giấy niêm phong của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ. Trên giấy niêm phong ghi niêm phong số 01, ngày 11/5/2022, đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên Điều tra

viên Nguyễn Hồng C, người chứng kiến ông Nguyễn Hoàng P, người có đồ vật bị tạm giữ Phạm Nguyễn Gia M.

- Kiểm tra trên người Nguyễn Văn T phát hiện, tạm giữ:

- + T đang cầm (giữ) trên tay 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bên trong có gắn sim: 0878800344, 0818393928, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- + Bên trong túi quần phía sau, bên phải T đang mặc có số tiền 300.000 đồng được gấp đôi lại với nhau, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Trên mỗi tờ tiền đều có số “1” ghi bằng mực màu xanh phía sau dãy số seri. T thừa nhận có được số tiền nêu trên là do vừa bán trái phép chất ma túy cho M.

- + Bên trong túi quần phía sau, bên phải của T phát hiện số tiền 50.000 đồng, T khai nhận số tiền này là tiền cá nhân của T.

Trong quá trình bắt giữ Nguyễn Văn T không chấp hành mà giằng co, chống đối. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ yêu cầu hỗ trợ từ lực lượng phản ứng nhanh (lực lượng 113) của Công an thành phố C, Đ. Nhận được yêu cầu hỗ trợ, lực lượng phản ứng nhanh Công an thành phố C, trong đó có ông Nguyễn Đăng K và ông Nguyễn Thái Nhựt M đều là cán bộ thuộc Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an thành phố C sử dụng xe đặc chủng đến hiện trường. T liên tục la hét lớn tiếng, không chấp hành yêu cầu nên lực lượng Công an thành phố C tiến hành khiêng T ra xe đặc chủng. Khi khiêng T ra đến một khúc cua của hẻm thì T tiếp tục vùng vẫy, la hét và dùng răng cắn vào mu bàn tay trái của ông K, gây thương tích trên tay của ông K. Ngoài ra, T còn có hành vi đập mạnh khiến tay của ông M va vào tường của một căn nhà gần đó, gây trầy xước trên tay của ông M. Lực lượng Công an thành phố C không chế khiêng được T ra xe đặc chủng để chở về Công an xã H, thành phố C và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Chống người thi hành công vụ” vào lúc 18 giờ 20 phút cùng ngày.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy nêu trên, Cơ quan điều tra còn chứng M được Nguyễn Văn T còn 04 lần khác bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 14 giờ, ngày 22/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Nguyễn Gia M sử dụng số điện thoại 0586037343 gọi vào số điện thoại 0878800344 của T hỏi mua một tép ma túy với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn M giao dịch ở đoạn đường gần nhà T thuộc xã H, thành phố C, tỉnh Đ. Do không có xe, lúc này bạn của M tên Trần Văn T đang ở nhà của M chơi nên M bảo T chở M đi công việc, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở M còn M thì ngồi sau chỉ đường. Khi đến gần cầu Sáu Quốc, M điện thoại cho T thông báo cho T biết. Một lát sau thì T điều khiển xe đến, M T tiếp đưa cho T số tiền 300.000 đồng. T nhận đủ tiền rồi rút một tép ma túy xuống đường, M đến

nhặt, kiểm tra có ma túy rồi cùng T về nhà. Đối với tép ma túy M mua của T, M một mình sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng buổi trưa, ngày 08/5/2022, khi Phạm Văn T1, sinh năm 2002, nơi thường trú: Tổ 47, Khóm 5, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ đang ở nhà thì M đến chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng tài khoản trong điện thoại của T1 hết tiền nên T1 mượn điện thoại của M gọi vào số điện thoại 0878800344 của T hỏi mua một tép ma túy với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý. Do không có xe nên nhờ M chở đi, M đồng ý và chở T1 đến gần cầu Sáu Quốc thuộc xã Hòa An, thành phố C, T1 gặp T đưa cho T số tiền 300.000 đồng, T giao lại cho T1 một tép ma túy. Mua được ma túy T1 bảo M chở về nhà rồi một mình sử dụng hết số ma túy vừa mua của T trên.

Lần 3: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/4/2022, Trần Văn T gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn giao dịch ở cầu Sáu Quốc thuộc xã H, thành phố C. Sau đó, T một mình điều khiển xe từ nhà đến địa điểm hẹn gặp T, T đưa cho T số tiền 700.000 đồng, T nhận tiền xong chỉ cho T vị trí ma túy T đặt ở trên đường gần cầu Sáu Quốc. Theo chỉ dẫn, T đến địa điểm T nói thì thấy tép ma túy, T nhặt tép ma túy lên và đem về nhà một mình sử dụng hết.

Lần 4: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/5/2022, T sử dụng số điện thoại 0346993181 gọi vào số điện thoại 0878800344 của T để hỏi mua một bịch ma túy với số tiền 700.000 đồng, T đồng ý bán ma túy cho T và hẹn giao dịch ở cầu Sáu Quốc thuộc xã H, thành phố C, tỉnh Đ. Sau đó, T một mình điều khiển xe đến điểm hẹn với T. Một lát sau thì T điều khiển xe chạy đến, T đưa cho T số tiền 700.000 đồng, T tiếp giao lại cho T một bịch ma túy. Mua được ma túy, T đem về nhà một mình sử dụng hết.

Ngoài những nội dung nêu trên, Trần Văn T còn trình bày mua ma túy của Nguyễn Văn T vào ngày 11/5/2022, tuy nhiên chưa giao dịch được vì T bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Phiếu kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Văn T lập ngày 11/5/2022 kết quả: Trần Văn T dương tính với ma túy, loại ma túy tổng hợp.

Bản kết luận giám định số: 394/KL-KTHS, ngày 13/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 01 gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,029 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ).

Tại các biên bản đối chất và các biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng thì Phạm Nguyễn Gia M, Trần Văn T, Phạm Văn T1 xác định được chính xác Nguyễn Văn T là người bán ma túy cho M, T, T1 như nội dung trên.

Công văn phúc đáp số: 1447/2022/CV-I-Telecom, ngày 29/11/2022 của Công ty Cổ phần Viễn Thông Đông Dương Telecom: Xác định sim điện thoại có số 0878800344 tạm giữ của Nguyễn Văn T có phát sinh cuộc gọi giữa các số điện thoại liên hệ mà những người mua ma túy của T như nội dung trên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 345/TgT, ngày 08/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đ kết luận: Vết biến đổi sắc tố da ngón V bàn tay phải của ông Nguyễn Đăng K do thương tích gây nên là 01% tại thời điểm giám định. Đối với hành vi này, anh K không yêu cầu xử lý hình sự đối với T và cũng không yêu cầu gì về dân sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho T tiền Việt Nam: 50.000 đồng, qua điều tra xác định là tiền cá nhân của bị can Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, tuy bị can Nguyễn Văn T chỉ thừa nhận một lần bán trái phép ma túy cho Phạm Nguyễn Gia M và hành vi chống người thi hành công vụ bị bắt quả tang vào lúc 17 giờ ngày 11/5/2022 như trên. Nhưng với những chứng cứ đã thu thập được có trong vụ án phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, phiếu xác định tình trạng nghiện, kết luận giám định về thương tích, biên bản kiểm tra điện thoại, công văn phúc đáp kiểm tra thông tin thuê bao, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ quy kết T đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-TPCL, ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chống người thi hành công vụ theo tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T2 phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 330; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy và từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Về vật chứng đề nghị xử lý như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi bán trái phép cho Phạm Nguyễn Gia M **0,029** gam ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng và hành vi chống đối, la hét lớn tiếng, vùng vẫy, dùng vũ lực là cản vào tay của ông Nguyễn Đăng K và dùng chân đá ông Nguyễn Thái Nhựt M là lực lượng Công an thành phố C làm ông K bị thương tích 01%, nhằm cản trở lực lượng Công an đang thi hành công vụ vào ngày 11/5/2022. Ngoài ra, T cũng thừa nhận từ ngày 22/4/2022 đến ngày 11/5/2022, T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 03 người gồm Phạm Nguyễn Gia M, Phạm Văn T1, Trần Văn T tổng cộng 04 lần và thu được số tiền từ việc bán trái phép chất ma túy là 2.000.000 đồng đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, phiếu xác định tình trạng nghiện, kết luận giám định thương tích, biên bản kiểm tra điện thoại, Công văn phúc đáp kiểm tra thông tin thuê bao, biên bản nhận dạng, lời khai của người làm chứng, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã chứng M T có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, T tiếp xúc phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy và hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ

quan nhà nước cũng như những người đang thi hành công vụ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Việc đưa bị cáo ra xét tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở T2 công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- + Tiền Việt Nam: 300.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động, nhãn hiệu hiệu NOKIA, màu xanh, bên trong có gắn sim: 0878800344, 0818393928 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, không có giá trị gồm: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư ghi niêm phong trong phong bì số 01, ghi niêm phong số 398, ngày 11 tháng 5 năm 2022, trên phong bì có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Nguyễn Thống N và Phạm Nguyễn Gia M.

- Buộc Nguyễn Văn T nộp lại số tiền bán trái phép chất ma túy 2.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh quản lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Vấn đề khác: Đối với người tên Méo không rõ nhân thân là người đã bán trái phép chất ma túy cho T nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Nguyễn Gia M, Phạm Văn T1, Trần Văn T là người mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M. Còn T1 và T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đ đã gửi công văn cùng hồ sơ của các đương sự

nêu trên đến địa phương cư trú của hai người này để quản lý, xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày 11/5/2022.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam: 300.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. (Theo giấy nộp tiền ngày 06/12/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp).

01 điện thoại di động, nhãn hiệu hiệu NOKIA, màu xanh, bên trong có gắn sim: 0878800344, 0818393928 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, không có giá trị gồm: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư ghi niêm phong trong phong bì số 01, ghi niêm phong số 398, ngày 11 tháng 5 năm 2022, trên phong bì có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E Tạ Hoài T, Nguyễn Thông N và Phạm Nguyễn Gia M.

- Buộc Nguyễn Văn T nộp lại số tiền bán trái phép chất ma túy 2.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ